

CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ SAO HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LẮP ĐẶT THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ SAO HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAO HA NOI TECHNOLOGY EQUIPMENT INSTALLATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAOHANOI TEL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106957670

3. Ngày thành lập: 26/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, ngõ 21/80, thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0462.544.152

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
2.	Phá dỡ	4311
3.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
6.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi;	4511
7.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
9.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống trông trộm, camera quan sát;	4329
10.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xây dựng công trình công nghiệp (trừ nhà cửa như các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất);	4290
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15.	Bốc xếp hàng hóa	5224
16.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Phô tô, chuẩn bị tài liệu;	8219
17.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
19.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
20.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng;	2029
21.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Sản xuất áo chống cháy và bảo vệ an toàn;	3290
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông.	7110
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;	4649
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác như: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con	4530
26.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

27.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng; - Vệ sinh xe buýt máy bay;	8129
28.	Xây dựng nhà các loại	4100
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chỉ gồm có: Hoạt động trang trí nội thất	7410
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy, chữa cháy; - Bán buôn thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điện công nghiệp, thiết bị tin học, thiết bị văn phòng, máy tính và linh kiện máy tính; thiết bị và hệ thống chống trộm, chống cháy an toàn trong dân dụng và công nghiệp, thiết bị đo lường và điều khiển, tự động hóa; - Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm);	4669
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773

38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;	4659
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;	7730
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chỉ gồm có: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch;	4932
41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	7490
42.	Sản xuất xe có động cơ Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Động cơ chữa cháy;	2910
43.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Kiểm tra hoặc kiểm tra di động của hệ thống đèn điện tử bảo đảm an toàn như đèn báo trộm hoặc đèn cứu hỏa, bao gồm cả việc bảo dưỡng;	8020
44.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
45.	Xây dựng công trình công ích	4220
46.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
47.	(Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật).	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 4.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ NGUYỄN BÁ	Thôn Hoàng Xá, Xã Phú Túc, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	50	001080001375	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	50		
2	LÊ TÔN ĐỨC	Số 1, ngõ 21/80, thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	25	111790000	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	25		
3	NGUYỄN CAO THƯỜNG	Xóm Hạ, thôn Khê Tang, Xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	25	111453443	
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	25		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: LÊ NGUYỄN BÁ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *08/09/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001080001375*

Ngày cấp: *25/04/2014*

Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Hoàng Xá, Xã Phú Túc, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Hoàng Xá, Xã Phú Túc, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội